

Bản án số: 297/2023/HSST

Ngày: 12-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:

Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai.

2. Bà Châu Thị Lệ

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Thư ký Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Vũ Kim Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại Phòng xử án Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh – Số 416/2 đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 294/2023/HSST ngày 01/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2023/QĐXXST-HS ngày 13/11/2023 đối với bị cáo:

Vũ Đình B; sinh năm 1985, tại Tp. Hồ Chí Minh; Thường trú: Số X1 đường X2, Phường X3, quận X4, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số X5 KP X6, X7, X8, X9; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình D và bà Nguyễn Thị Ngọc H2; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/9/2013 bị Ủy ban nhân dân Quận K, Tp. Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Trường giáo dục đào tạo thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 23/9/2015.

Bị bắt giam từ ngày 08/7/2023 (có mặt).

-Bị hại: Ông Võ Văn Bé S, sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Số Y, Y2, ấp X3, xã Y3, huyện Y4, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Quốc H, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số B54F X6, X7, X8, J.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/7/2023, Vũ Đình B bắt xe ôm từ Cầu Z, thuộc phường Z2, thành phố X8, tỉnh X9 về cầu Z3, Phường 15, quận G9, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Võ Văn Bé S điều khiển. Do không có tiền tiêu xài, trên đường di chuyển B nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của ông S để bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi ông S chở B dừng trước nhà số Z4 đường Z5, Phường 15, quận G9 thì B xuống xe. Lúc này, B giả vờ hỏi mượn điện thoại của ông S cho để gọi điện thoại. Do tin tưởng, ông S cho B mượn một điện thoại hiệu SamSung Galaxy A21s, màu xanh, dung lượng 32GB. Sau khi ông S đưa điện thoại cho B thì B vẫn đứng cạnh ông S (trong khoảng 1m). Khi ông S đang ngồi trên xe máy để lùi xe lại kiểm chỗ mát đứng thì B cầm điện thoại trên tay trái bỏ chạy nhanh vào trong hẻm tẩu thoát. Thấy vậy, ông S đuổi theo nhưng không biết B chạy vào hẻm nào. Sau khi tẩu thoát, B bắt xe ôm (không rõ biển số) về lại phường X7, Thành phố X8, tỉnh J. Trên đường về, B ghé vào tiệm điện thoại di động H, địa chỉ: B54F Khu phố X6, phường X7, thành phố X8, tỉnh X9 cầm cố điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A21s, màu xanh vừa chiếm đoạt được cho anh Trần Quốc H. Do điện thoại SamSung Galaxy A21s không có khóa màn hình và được B giới thiệu là điện thoại của B nên H nhận cầm cố với số tiền 950.000 đồng rồi ghi Giấy Biên nhận sửa với nội dung cầm với số tiền 1.000.000 đồng. Do đã có một số lần đón B nên ông S biết khu vực B ở nên vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 07/7/2023, B đang đi bộ trong khu vực mình sinh sống thì ông S phát hiện truy hô giữ B lại giao Công an phường X7, Thành phố X8, tỉnh X9 giải quyết. Tại đây, Công an phường X7 nhận thấy vụ việc thuộc thẩm quyền của Công an Phường 15, quận G9 nên đã thông báo đến Công an Phường 15, quận G9 tiếp nhận xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Sam Sung Galaxy A21S, màu xanh (đã thu hồi và trả lại cho bị hại). Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận G9 xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A21s, dung lượng 32GB, số imei 351662616919157, đã qua sử dụng theo giá thị trường tại thời điểm định giá là 1.400.000 đồng.

-01 (một) bản chính liên 1 Biên nhận cầm cố và 01 (một) bản chính liên 2 Biên nhận cầm cố điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Sam Sung Galaxy A21S số tiền 1.000.000 đồng (kèm theo hồ sơ).

Tại Cơ quan điều tra, Công an quận G9, Tp. Hồ Chí Minh, Vũ Đình B đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 287/CT-VKS-Q.GV ngày 31/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G9, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Vũ Đình B về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1, Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G9, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đình B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng:

-Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Sam Sung Galaxy A21S, màu xanh là tài sản của người bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G9 đã trả lại chiếc điện thoại trên trên cho ông Võ Văn Bé S nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận không xem xét lại.

- Đối với 01 (một) bản chính liên 1 Biên nhận cầm cố và 01 (một) bản chính liên 2 Biên nhận cầm cố điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Sam Sung Galaxy A21S số tiền 1.000.000 đồng đề nghị kèm theo hồ sơ vụ án.

-Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Văn Bé S đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, gia đình bị cáo đã trả lại cho ông Trần Quốc H số tiền 1.000.000 đồng, ông H không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận không xem xét lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G9, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G9, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, thẩm vấn tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Đình B tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện bị cáo đã thực hiện hành vi: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/7/2023, Vũ Đình B bắt xe ôm từ cầu Z, thuộc phường Z2, thành phố X8, tỉnh X9 về cầu Z3, Phường 15, quận G9, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Võ Văn Bé S điều khiển. Do không có tiền tiêu xài, trên đường di chuyển B nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của ông S để bán lấy tiền tiêu xài, khi ông S chở B dừng trước nhà số Z4 đường Z5, Phường 15, quận G9 thì B xuống xe, giả vờ hỏi mượn điện thoại của ông S để gọi điện thoại rồi B cầm điện thoại trên tay trái bỏ chạy nhanh vào trong hẻm tẩu thoát. Đủ cơ sở xác định bị cáo Vũ Đình B phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 171 của Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Việc truy tố, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận G9, Tp. Hồ Chí Minh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo đã bị áp dụng đưa vào Trường giáo dục vì hành vi vi phạm pháp luật nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà vẫn phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Đối với ông Trần Văn H là chủ tiệm cầm đồ bị cáo đã cầm chiếc điện thoại. Ông H không biết chiếc điện thoại bị cáo cầm là tài sản do cướp giật nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông H.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với ông Võ Văn Bé S, quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện ông S đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác. Đối với ông Trần Quốc H, tại phiên tòa ông H vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện gia đình bị cáo B đã trả lại cho ông Trần Quốc H số tiền 1.000.000 đồng, ông H không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về xử lý vật chứng:

[8.1]. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Sam Sung Galaxy A21S, màu xanh là tài sản của người bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G9 đã trả lại chiếc điện thoại trên trên cho ông Võ Văn Bé S là đúng theo quy định của pháp luật.

[8.2]. Đối với 01 (một) bản chính liên 1 Biên nhận cầm cố và 01 (một) bản chính liên 2 Biên nhận cầm cố điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Sam Sung Galaxy A21S số tiền 1.000.000 đồng. Là chứng cứ của vụ án nên kèm theo hồ sơ vụ án (đã kèm hồ sơ vụ án).

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ khoản 1, Điều 171; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Vũ Đình B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2023.

- Căn cứ các Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G9;
- Công an quận G9;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận G9;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Đức

